TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/LĐ-ST
Ngày: 06 – 3 - 2025
V/v: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Bà Phạm Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 341/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2025/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2025/TB-LĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A năm 1984; thường trú tại: 2 N, tổ D, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH A10 sở: Số C, tổ F, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình DươngNgười đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T danh: Tổng giám đốc, vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố Tđịa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Lan A1 trình bày:

Bà A2 tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH A11 ngày 14/9/2017 đến ngày 23/02/2024, hai bên có giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản, công việc là quản lý chất lượng, mức lương thỏa thuận 5.800.000 đồng/01 tháng, mức lương tham gia bảo hiểm xã hội là 5.177.891 đồng. Trong thời gian làm việc thì công ty còn nợ tiền lương tháng 01/2024 3.000.000 đồng/01 tháng và tiền thâm niên năm 2023 là 3.200.000 đồng. Cuối năm 2023 công ty gặp khó khăn trong kinh doanh, công ty có trừ tiền lương của bà A3 không không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà A4 tháng 04/2021 đến tháng 7/2021; từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021 bà A5 việc không tham gia bảo hiểm xã hội; từ tháng 04/2021 đến tháng 01/2024 công ty không tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Bà A6 có đơn xin nghỉ việc tháng 01/2024 nhưng công ty không ban hành quyết định cho nghỉ việc cho bà A, không trả lương và không chốt sổ bảo hiểm cho bà A.

Tuy nhiên từ tháng 01/2024 đến nay thì công ty đã ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh nên không thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà A từ tháng 4/2021 đến tháng 01/2024.

Tại đơn khởi kiện bà A7 cầu như sau: Buộc công ty TNHH A12 trả lương tháng 01/2024 là 3.000.000 đồng, tiền thâm niên năm 2023 là 3.200.000 đồng. Buộc công ty TNHH A13 24 tháng từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2024 cho bà Nguyễn Thị L A Buộc công ty TNHH A14 xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định.

Trong quá trình tố tụng bà A8 đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Bà A7 cầu công ty TNHH A15 nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2021 đến tháng 01/2024. Không yêu cầu công ty TNHH A12 trả lương tháng 01/2024 là 3.000.000 đồng, tiền thâm niên năm 2023 là 3.200.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ bà A9 cấp: Đơn đề nghị về việc xin miễn tạm phí. Phiếu lương photo. Căn cước công dân photo. Giấy hẹn photo. Sổ hộ khẩu photo. Sổ bảo hiểm photo. Biên bản hòa giải tranh chấp lao động photo. Danh sách người lao động tại công ty P.

Bị đơn - Công ty TNHH A13 được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố Ttrình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Nguyễn Thị Lan A1 và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 1162/CV-BHXH ngày 22/11/2024 của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dươngđề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH A16 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Lan A1 khởi kiện Công ty TNHH A17 đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty TNHH A18 địa chỉ trụ sở chính tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình DươngCăn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị Lan A1 và Bảo hiểm thành phố T yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A1 vào làm việc tại Công ty TNHH A11 tháng 11/2018. Công ty TNHH A19 ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 từ tháng 11/2018 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ công văn 1162/CV-BHXH ngày 22/11/2024 của bảo hiểm xã hội thành phố Txác định: Bà Nguyễn Thị Lan A1, sinh 1984, mã số Bảo hiểm xã hội 7413223841 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A11 tháng 11/2018. Công ty TNHH A13 cho bà Nguyễn Thị Lan A1 đến tháng 4/2021, tuy nhiên từ tháng 4/2021 đến tháng 01/2024 không thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà A

Như vậy việc Công ty TNHH A20 lương của bà Nguyễn Thị L A hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lan A1 theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L A là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan A1. Buộc Công ty TNHH A14 đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 tại Bảo hiểm xã hội thành phố Ttừ tháng

04/2021 đến hết tháng 01/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH A21 hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH A14 sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Lan A1 đối với bị đơn - Công ty TNHH A16 về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

Buộc Công ty TNHH A14 đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 tại Bảo hiểm xã hội thành phố Ttừ tháng 4/2021 đến tháng 01/2024 theo mã số bảo hiểm xã hội 7413223841, mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Buộc Công ty TNHH A21 hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Lan A1 theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Lan A1 về việc yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH A22 toán tiền lương tháng 01/2024 là 3.000.000 đồng và tiền thâm niên năm 2023 là 3.000.000 đồng.

4. Về án phí: Công ty TNHH A14 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lê Thị Ngọc